

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:  
Khu tái định cư bản Nà Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tạm ứng kinh phí thực hiện các khu tái định cư trên địa bàn huyện Quan Sơn, Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 3720/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành tình huống khẩn cấp để triển khai khắc phục kịp thời hậu quả do cơn bão số 3 năm 2019 gây ra trên địa bàn huyện Mường Lát;*

*Căn cứ Quyết định số 5403/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư bản Nà Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 7951/SKHĐT-TĐ ngày 30/12/2020 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Khu tái định cư bản Nà Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát; của UBND huyện Mường Lát tại Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 23/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khu tái định cư bản Nà Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát với các nội dung chủ yếu sau:

- Toàn bộ phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được chia làm 06 gói thầu.

- Nội dung các gói thầu: Có phụ biểu chi tiết kèm theo.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư (UBND huyện Mường Lát) chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát Chủ đầu tư thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(Mld<sub>2</sub>)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ biểu: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Dự án: Khu tái định cư bản Nà Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu; phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Tư vấn lập thiết kế BVTC và dự toán.	436,733	Theo Công văn số 1931/UBND-THKH ngày 21/02/2020 của Chủ tịch UBND	Chỉ định thầu	Quý IV/2019	Trọn gói	20 ngày
2	Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán.	73,401		Chỉ định thầu	Quý IV/2021	Trọn gói	10 ngày
3	Gói thầu số 03: Thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị và bảo hiểm công trình.	21.852,593		Chỉ định thầu	Quý IV/2019	Trọn gói	15 tháng
4	Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình.	589,700		Chỉ định thầu	Quý IV/2019	Trọn gói	15 tháng
5	Gói thầu số 05: Tư vấn kiểm toán công trình.	153,495		Chỉ định thầu	Quý IV/2021	Trọn gói	01 tháng
6	Gói thầu số 06: Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường.	80,000		Chỉ định thầu	Quý IV/2021	Trọn gói	01 tháng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>23.185,922</b>					

\* Ghi chú:

- Giá các gói thầu được xác định theo tổng mức đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 5403/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và không bao gồm chi phí dự phòng.

- Các gói thầu áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ.